TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 30/9/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Trung Đ, xã Đông H, tỉnh Cà Mau

CCCD: 095189010652, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, ngày cấp: 02/7/2021

2/. *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Trung Đ, xã Đông H, tỉnh Cà Mau.

(*Chị D có đơn xét xử vắng mặt, anh Trải vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ (nay là xã Đông H) và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn khoảng 04 năm và sống ly thân cho đến nay, vợ chồng cũng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành. Nay tôi xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, không còn khả năng hàn gắn nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị D xác định anh chị có 01 người con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 08/8/2013. Hiện nay đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Trần Văn T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trải vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Trải theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Chị D và anh Trải kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị D xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Trải nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh Trải.

Về con chung: Chị D xác định anh chị có 01 người con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 08/8/2013. Hiện nay đang sống chung với chị, khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi con, cháu Hiên có nguyện vọng được sống với chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị D không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Trần Văn T có địa chỉ cư trú xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Chị D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Trải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh Trải chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Đông H và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Trải bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị D xác định anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm nhau, không còn biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Trải là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Chị D xác định anh chị có 01 người con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 08/8/2013. Hiện nay đang sống chung với chị D, khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi con, cháu Hiên có nguyện vọng được sống với chị D nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao con chung cho chị D nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D; Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Trần Văn T.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 08/8/2013 cho chị Trần Thị D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trợ.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4/. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011564 ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau ;
-UBND xã Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích